

Số 08 /2024/TT-BTTTT

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 2024

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THÔNG TƯ

CÔNG VĂN ĐẾN

Quy định chi tiết hoạt động bán buôn trong viễn thông

Giờ Ngày 12/7

Kính chuyển..... TT(6)

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 24 tháng 11 năm 2023;

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ

ĐẾN Giờ: 5

Ngày: 12/7/2024

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 48/2022/NĐ-CP ngày 26 tháng 07 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Viễn thông;

Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Thông tư quy định chi tiết hoạt động bán buôn trong viễn thông.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định chi tiết khoản 3 Điều 16 và quy định điểm d khoản 3 Điều 17 Luật Viễn thông số 24/2023/QH15 về hoạt động bán buôn trong viễn thông (sau đây gọi tắt là hoạt động bán buôn).

2. Các dịch vụ sau không thuộc phạm vi điều chỉnh của Thông tư này:

- Dịch vụ thuê sử dụng mạng cáp trong tòa nhà, thuê hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động;
- Dịch vụ viễn thông cơ bản trên Internet;
- Dịch vụ trung tâm dữ liệu, dịch vụ điện toán đám mây.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

- Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến hoạt động bán buôn trong viễn thông.
- Các doanh nghiệp viễn thông tham gia vào hoạt động bán buôn trong viễn thông.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Doanh nghiệp bán buôn* là doanh nghiệp viễn thông thực hiện hoạt động bán buôn theo quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật Viễn thông.

2. *Doanh nghiệp mua buôn* là doanh nghiệp viễn thông thuê, sử dụng toàn bộ hoặc một phần mạng viễn thông, mua lưu lượng, mua dịch vụ của doanh nghiệp bán buôn để phục vụ việc cung cấp dịch vụ viễn thông.

3. *Thỏa thuận cung cấp dịch vụ bán buôn* là thỏa thuận về kinh tế và kỹ thuật được ký kết giữa các doanh nghiệp viễn thông khi tham gia hoạt động bán buôn.

Điều 4. Hoạt động bán buôn trong viễn thông

1. Bảo đảm cung cấp dịch vụ với giá và các điều kiện liên quan công bằng, hợp lý, không phân biệt đối xử như sau:

a) Công bằng về mức giá bán, các điều khoản và điều kiện dịch vụ khi cung cấp dịch vụ bán buôn.

b) Không phân biệt đối xử giữa chính các đơn vị hạch toán độc lập trong nội bộ doanh nghiệp, công ty con của doanh nghiệp, đối tác kinh doanh của doanh nghiệp, doanh nghiệp mua buôn khác.

c) Mức giá bán, các điều kiện và điều khoản dịch vụ phải được xây dựng hợp lý dựa trên các yếu tố: Chi phí cung cấp dịch vụ; Số lượng, chất lượng, phạm vi, phương thức, thời gian, địa điểm dịch vụ được cung cấp; Điều khoản thanh toán, thời gian sử dụng gói dịch vụ theo quy định của hợp đồng; Yếu tố độc quyền, công nghệ, phân khúc khách hàng.

2. Minh bạch thông tin về giá, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật viễn thông, chất lượng mạng, dịch vụ viễn thông như sau:

a) Thực hiện thủ tục kê khai giá và niêm yết giá cung cấp dịch vụ theo quy định của pháp luật về giá;

b) Minh bạch thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật viễn thông, chất lượng mạng, dịch vụ viễn thông cũng như các điều khoản và điều kiện cụ thể để cung cấp và sử dụng dịch vụ;

c) Minh bạch Thỏa thuận mẫu cung cấp dịch vụ khi tham gia hoạt động bán buôn trong viễn thông (sau đây gọi là Thỏa thuận mẫu cung cấp dịch vụ bán buôn) theo quy định tại Điều 5 và Điều 6 Thông tư này.

Điều 5. Công khai Thỏa thuận mẫu cung cấp dịch vụ bán buôn

1. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ký Thỏa thuận cung cấp dịch vụ bán buôn với doanh nghiệp mua buôn đối với dịch vụ viễn thông thuộc Danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý, doanh nghiệp bán buôn được xác định là doanh nghiệp viễn thông thống lĩnh thị trường phải xây dựng, công khai Thỏa thuận mẫu cung cấp dịch vụ bán buôn.

2. Các doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông thống lĩnh thị trường có thể tự xây dựng Thỏa thuận mẫu cung cấp dịch vụ bán buôn trên cơ sở tuân thủ quy định tại Điều 4 Thông tư này.

Trường hợp doanh nghiệp viễn thông không phải là doanh nghiệp viễn thông thống lĩnh thị trường không tự đạt được Thỏa thuận cung cấp dịch vụ bán buôn với doanh nghiệp mua buôn, doanh nghiệp có trách nhiệm xây dựng Thỏa thuận mẫu cung cấp dịch vụ bán buôn và công khai nội dung Thỏa thuận mẫu theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Thỏa thuận mẫu cung cấp dịch vụ bán buôn phải bao gồm tối thiểu các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 6 Thông tư này.

4. Trong trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Thỏa thuận mẫu cung cấp dịch vụ bán buôn, doanh nghiệp bán buôn thực hiện lại việc công khai Thỏa thuận mẫu cung cấp dịch vụ bán buôn theo quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này.

Điều 6. Nội dung Thỏa thuận cung cấp dịch vụ bán buôn

1. Thỏa thuận cung cấp dịch vụ bán buôn phải:

a) Được lập thành văn bản bao gồm đầy đủ nội dung về giá, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ và điều kiện, điều khoản cung cấp dịch vụ khác mà doanh nghiệp bán buôn sẵn sàng cung cấp dịch vụ bán buôn cho bất kỳ doanh nghiệp mua buôn có nhu cầu thỏa thuận.

b) Được viết rõ ràng, nhất quán và cụ thể theo đúng tên gọi của dịch vụ tương ứng để đảm bảo doanh nghiệp mua buôn chỉ mua các dịch vụ bán buôn

thuộc Danh mục thị trường dịch vụ viễn thông Nhà nước quản lý mà họ muốn mua.

2. Thỏa thuận cung cấp dịch vụ bán buôn bao gồm tối thiểu các nội dung sau đây:

- a) Yêu cầu, nguyên tắc cung cấp dịch vụ;
- b) Quy trình, thủ tục cung cấp dịch vụ;
- c) Mô tả các dịch vụ sẽ được cung cấp, bao gồm các đặc tính kỹ thuật (gồm thông tin về cấu hình mạng khi cần thiết để sử dụng hiệu quả quyền truy cập mạng);
- d) Tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ bao gồm tối thiểu các chỉ tiêu chất lượng dịch vụ đã thực hiện công bố chất lượng dịch vụ;
- đ) Yêu cầu về vận hành và kỹ thuật mà doanh nghiệp mua buôn phải tuân thủ để đảm bảo tránh gây tổn hại cho mạng của doanh nghiệp bán buôn;
- e) Nội dung về kết nối viễn thông theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông (trong trường hợp thuê mạng);
- g) Điều khoản về giá và thủ tục đối soát, thanh toán tiền sử dụng dịch vụ;
- h) Hình thức thanh toán tiền sử dụng dịch vụ;
- i) Quy trình thực hiện khi có thay đổi (bổ sung, cắt giảm) dịch vụ;
- k) Giải pháp bảo đảm an toàn cơ sở hạ tầng, an ninh thông tin;
- l) Quy định về bảo mật thông tin và quyền riêng tư của dữ liệu được sử dụng trong quá trình cung cấp và sử dụng dịch vụ;
- m) Quyền và nghĩa vụ khác của doanh nghiệp mua buôn/bán buôn (nếu có);
- n) Quy định về quyền chấm dứt Thỏa thuận, đền bù thiệt hại trong trường hợp một trong hai bên doanh nghiệp không thực hiện đúng cam kết trong Thỏa thuận;
- o) Giải quyết tranh chấp, bồi thường, khiếu nại;
- p) Thông tin liên hệ.

3. Doanh nghiệp bán buôn gửi văn bản cho Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) trong trường hợp cần hướng dẫn cụ thể về nội dung tại Thỏa thuận cung cấp dịch vụ bán buôn.

Điều 7. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày **23** tháng **8** năm 2024.
2. Chánh Văn phòng, Cục trưởng Cục Viễn thông, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Chủ tịch, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp viễn thông và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Thông tin và Truyền thông (Cục Viễn thông) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở TTTT các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Công báo;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, CVT.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Huy Dũng